

Bản án số: 103/2023/HS-PT

Ngày: 14/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang.

Ông Nguyễn Đăng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 938/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo **Trương Thị H** phạm tội “ Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, pH tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 291/HS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Thị H**, Si năm: 19XX; ; Giới tính: Nữ;

NĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Phù Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Đức Si và con bà: Nguyễn Thị S; Chồng: Nguyễn Văn Đ (Đã ly hôn); Con: Có 03 con (Con lớn Si năm 2008; Con nhỏ Si năm 2019. Tiền án, tiền sự :Chưa. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Phạm Đình Đ**, Si năm 1987.

Trú tại: Xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tổng Văn Hậu**, Si năm: 1980.

Trú tại: Số 02, ngách 30, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, phường Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng tháng 2 năm 2019, anh Phạm Đình Đ- là bạn anh Khu) có nhu cầu vay vốn để sử dụng vào việc cá nhân nên anh Đào Xuân Khu- là bạn của bị cáo H) đã giới thiệu anh Đ với bị cáo Trương Thị H (Làm nghề môi giới, giới thiệu làm hồ sơ vay tiền) để bị cáo H giúp anh Đ làm thủ tục vay vốn. Bị cáo H đã gặp anh Đ để lấy thông tin cá nhân và cho anh Đ ký các thủ tục tại hồ sơ vay vốn rồi gửi hồ sơ của anh Đ cho anh Lương Minh Đức- là bạn quen biết bị cáo H, làm nhân viên tư vấn tài chính của công ty tài chính cổ phần Tín Việt “Viet Credit” địa chỉ: Tòa nhà Mipec số 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội làm thủ tục vay vốn. Để hồ sơ đủ điều kiện vay vốn bị cáo H đã nhờ đơn vị khác hỗ trợ (Đơn vị chuyên hỗ trợ cung cấp các thông tin nghề nghiệp để hỗ trợ khách hàng làm hồ sơ và hỗ trợ khách hàng nghe thăm định khi có yêu cầu) tạo ra các thông tin (Gồm: tên đơn vị công tác: Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng; địa chỉ: 164 Lò Đức, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Số điện thoại nơi công tác; số điện thoại người thân để liên hệ; riêng số điện thoại để liên lạc với người vay vốn là anh Đ thì bị cáo H ghi số điện thoại: 0585660291 (Đây là số điện thoại mà bị cáo H nhờ anh Khu cung cấp cho bị cáo H trong quá trình làm hồ sơ) và số điện thoại này bị cáo H đã gửi cho đơn vị hỗ trợ do bị cáo H thuê với giá 1.500.000đồng. Sau đó, hồ sơ vay vốn của anh Đ được duyệt hạn mức và Thẻ vay vốn sau khi được phát hành đã liên hệ với số điện thoại 0585660291 để giao thẻ vay vốn thì bên hỗ trợ có liên lạc với bị cáo H để nhận thẻ. Sau khi nhận được thẻ vay vốn của anh Phạm Đình Đ tại trước khu vực tòa nhà Mipec 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà

Nội, H nhờ đơn vị hỗ trợ kích hoạt thẻ (vì số điện thoại kích hoạt 0585660291 là do bên đơn vị hỗ trợ bị cáo H đang giữ), đơn vị hỗ trợ H gửi cho bị cáo H mật khẩu thẻ của Đ là “1234”. Bị cáo H đã sử dụng thẻ và mật khẩu để ra cây ATM tại khu vực phố Xã Đàn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để rút tiền (bị cáo H không nhớ địa chỉ cụ thể) và tiếp theo bị cáo H thực hiện rút tiền nhiều lần ở các cây ATM khác nhau trong khoảng thời gian từ đầu tháng 03/2019 đến trước ngày 23/3/2019 với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Sau khi rút hết tiền trong thẻ thì bị cáo H đã nhờ anh Khu trả lại thẻ trên cho anh Đ, anh Đ phát hiện thẻ bị rút hết tiền đã gặp bị cáo H thì bị cáo H thừa nhận chiếm đoạt số tiền trên và hứa sẽ khắc phục cho anh Đ. Sau đó, bị cáo H không khắc phục được tài sản nên anh Đ đã trình báo cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra, Trương Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai Lương Minh Đức và Đào Xuân Khu không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đ. Hiện H đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho anh Đ.

Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Đình Đ trình bày: Hiện anh Đ đã nhận đủ số tiền do bị cáo Trương Thị H khắc phục hậu quả nên không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Đ đã tự giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa 01 thẻ rút tiền “Viet Credit” tên Phạm Đình Đ.

Quá trình điều tra, ông Tống Văn Hậu - Trưởng bộ phận điều tra Công ty Vietcredit/ đại diện Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt “Viet Credit” trình bày: Hiện hồ sơ vay vốn Phạm Đình Đ đã nộp trả công ty tiền gốc; Đối với số tiền lãi Công ty yêu cầu anh Phạm Đình Đ phải có trách nhiệm trả cho công ty.

Đối với Lương Minh Đức là nhân viên công ty Công ty Vietcredit do quá trình làm hồ sơ vay vốn có vi phạm hành chính nên công ty đã cho nghỉ việc, xét hành vi của Đức không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trương Thị H nên không đề cập xử lý. Đối với Đào Xuân Khu xét không liên quan đến vụ án nên không có căn cứ để xử lý. Đối với bên hỗ trợ bị cáo H thuê để nghe điện thoại thăm định từ công ty cho vay vốn và có nhiệm vụ nhận thẻ vay vốn

của anh Phạm Đình Đ để đưa cho bị cáo H sử dụng do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Tại phiên tòa, Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt do ông Tống Văn Hậu - Đại diện theo ủy quyền của yêu cầu anh Phạm Đình Đ phải thanh toán trả cho Công ty khoản tiền phí, lãi của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; Mã hồ sơ số APPL 00042139 tính từ ngày 06/3/2019 đến ngày 28/9/2022, số tiền là: 25.892.350 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi đồng). Tuy nhiên, Công ty sẽ khởi kiện anh Phạm Đình Đ trong vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và khi Công ty có yêu cầu. Công ty đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Phạm Đình Đ yêu cầu bị cáo Trương Thị H phải bồi thường số tiền 25.892.350 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi đồng) cho anh Đ. Đây là khoản tiền phí, lãi của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay ngày 18/02/2019; Mã hồ sơ số APPL 00042139 đã ký giữa Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt và anh Phạm Đình Đ, phát Si từ số tiền bị cáo H chiếm đoạt khi tiến hành rút tiền từ tài khoản trong thẻ tín dụng trên của anh Đ. Anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xác nhận sẽ có trách nhiệm trả cho anh Phạm Đình Đ số tiền 25.892.350 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi đồng) nhưng vì hiện nay bị cáo H chưa có việc làm, chưa có thu nhập, lại đang nuôi 03 con nhỏ nên không có tiền trả cho anh Phạm Đình Đ số tiền trên.

Cáo trạng số: 276/CT-VKSĐĐ ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trương Thị H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, pH tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 291/2022/HS-ST ngày 28/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Thị H** phạm tội: **“Sử dụng mạng máy**

tính, mạng viễn thông, pH tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 290; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ: Điều 357, 360, 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo **Trương Thị H 24 (Hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Trương Thị H** phải bồi thường cho anh Phạm Đình Đ số tiền **25.892.350 đồng** (Hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi đồng) là khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc mà bị cáo H đã chiếm đoạt của anh Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 của Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 13/10/2022 bị cáo **Trương Thị H** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Trương Thị H** không có ý kiến gì về tội danh và điều luật đã áp dụng mà chỉ xin được hưởng án treo. Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo Trương Thị H kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trương Thị H**. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H đã bồi thường cho anh Đ 25.892.350 đồng, anh Đ có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo H. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ly hôn chồng một mình nuôi 03 con nhỏ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho Bị cáo 03 đến 06 tháng tù.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của Bị cáo nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo Trương Thị H tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có

đủ cơ sở để Kết luận: Khoảng tháng 02/2019, bị cáo Trương Thị H làm hồ sơ vay vốn số tiền là 90.000.000 đồng hộ cho anh Phạm Đình Đ tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt gồm: Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay ngày 18/02/2019; Mã hồ sơ số APPL 00042139 đã ký giữa Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt và anh Phạm Đình Đ. Sau khi hồ sơ được duyệt vay, bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối thuê bên hỗ trợ để bị cáo H nhận thẻ vay vốn của anh Phạm Đình Đ với mục đích chiếm đoạt số tiền trong thẻ tín dụng của anh Đ. Sau khi nhận được thẻ tín dụng, bị cáo H đã có 37 lần sử dụng thẻ cùng mật khẩu để rút tiền trong tài khoản mà Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt đã giải ngân cho anh Đ tại các cây ATM trên địa bàn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và các địa bàn khác (Ngày rút tiền đầu tiên là ngày 06/3/2019 cho đến ngày rút tiền cuối cùng là ngày 22/3/2019. Trương Thị H đã chiếm đoạt tổng số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) của anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, tổng số tiền bị cáo H đã chuyển trả anh Đ nhiều đợt tại nhiều thời điểm khác nhau là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), lần trả đầu tiên là ngày 12/3/2019 và lần trả cuối cùng là ngày 06/5/2022. Anh Đ đã thanh toán trả cho Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Đến nay, bị cáo Trương Thị H chưa khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội mà H đã gây ra cho anh Đ. Anh Đ yêu cầu bị cáo Trương Thị H phải bồi thường số tiền 25.892.350 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi đồng) cho anh Đ. Đây là khoản tiền phí, lãi của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay ngày 18/02/2019; Mã hồ sơ số APPL 00042139 đã ký giữa Công ty Tài Chính Cổ phần Tín Việt và anh Phạm Đình Đ, phát Si từ số tiền bị cáo H chiếm đoạt khi tiến hành rút tiền từ tài khoản trong thẻ tín dụng trên của anh Đ. Anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc bị cáo H theo quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội ***“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, pH tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”*** theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Trương Thị H** là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo **H** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Phạm Đình Đ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, muốn có tiền tiêu sài. Bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo **Trương Thị H**.

Bị cáo **H** không có tình tiết tăng nặng.

Khi Quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm Bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ số tiền cho Bị hại và Bị hại đã hoàn trả toàn bộ số tiền cho Công ty tài chính cổ phần Tín Việt và họ không có yêu cầu gì khác, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, Bị cáo đang một mình nuôi 03 con nhỏ do ly hôn, lao động chính trong gia đình. Bị hại có đơn xin giảm hình phạt, là các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đủ cơ sở cho bị cáo H được hưởng án treo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm có tình tiết mới. Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin được hưởng án treo của bị cáo **Trương Thị H**.

3. **Về án phí:** Bị cáo **H** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trương Thị H**.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 291/2022/HS-ST ngày 28/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, về Quyết định hình phạt.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Thị H** phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, pH tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.
Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 290; Các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo **Trương Thị H** 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trương Thị H** cho Ủy ban nhân dân xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Trương Thị H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Trương Thị H** cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo H

Về trách nhiệm dân sự: Đã xong.

III. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trương Thị H** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 14/02/2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- UBND xã Văn Môn, huyện Yên Phong, Bắc Ninh;
- Bị hại; Bị cáo; Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường KH Đình, quận Thanh Xuân..
- Bị hại.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành